

Số: 140/BC-UBND

Nga Sơn, ngày 20 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát
Thủ tục hành chính tại huyện Nga Sơn quý I năm 2020

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. UBND huyện Nga Sơn báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính quý I năm 2020 với những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Tham gia ý kiến đối với văn bản QPPL có quy định về TTHC

1.1. Việc tham gia ý kiến về quy định TTHC tại dự thảo Thông tư hoặc Thông tư liên tịch: Không.

1.2. Việc tham gia ý kiến về quy định TTHC tại dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND; UBND tỉnh: Không.

2. Về công bố, công khai TTHC

UBND huyện công khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và UBND cấp xã gồm: Quyết định 5588/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành/ bị bãi bỏ lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND tỉnh Thanh Hóa (công bố mới: cấp huyện 01 TTHC, cấp xã 01 TTHC; bãi bỏ: cấp huyện 01 TTHC, cấp xã 01 TTHC); Quyết định 46/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (công bố mới huyện 02 TTHC, xã 01 TTHC; bãi bỏ huyện 02 TTHC, xã 04 TTHC); Quyết định 151/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (công bố mới cấp huyện 01 TTHC, bãi bỏ cấp huyện 02 TTHC); Quyết định 209/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố TTHC mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (công bố mới 06 TTHC, bãi bỏ 02 TTHC); Quyết định 486/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc

công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hệ thống văn bản chứng chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục – Đào tạo/ UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (cấp huyện 02 TTHC); Quyết định 531/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở giáo dục – Đào tạo/ UBND cấp huyện (bãi bỏ cấp huyện 02 TTHC).

3. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Toàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết TTHC, số liệu cụ thể là:

- Tổng số hồ sơ: 19.962 hồ sơ, trong đó:
 - + Số hồ sơ mới tiếp nhận trực tuyến: 281 hồ sơ
 - + Số hồ sơ mới tiếp nhận trực tiếp: 19.232 hồ sơ;
 - + Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 449 hồ sơ;
- Số hồ sơ đã giải quyết: 19.480 hồ sơ;
- + Hồ sơ trả đúng hạn: 19.480 hồ sơ;
- + Hồ sơ trả quá hạn: 0 hồ sơ;
- Số hồ sơ đang giải quyết: 482 hồ sơ;
- + Hồ sơ đang giải quyết chưa đến hạn: 482 hồ sơ;
- + Hồ sơ đang giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ.

4. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC: 3.

5. Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

UBND huyện đã giao cho Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp với Đài truyền thanh huyện (Trung tâm văn hóa, thông tin, du lịch huyện) tổ chức các hoạt động truyền thanh, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện, xây dựng chuyên mục cải cách hành chính, tuyên truyền thông tin công khai thủ tục hành chính được công bố theo quy định, tuyên truyền việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông với tổng số lượt tuyên truyền 48 lượt.

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính huyện đã có những biện pháp tích cực nhằm hỗ trợ hoạt động này, cụ thể như:

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với tổ chức, công dân: Tại UBND huyện đã có 151 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Cung cấp dịch vụ bưu chính công ích là 196 TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: Thời gian qua, huyện đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý hành chính, đã xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống các cơ sở dữ liệu, phục vụ các hoạt động chuyên môn góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cơ quan, tạo thuận lợi trong việc áp dụng TTHC trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân.

6. Về việc nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:

Tại huyện và xã, thị trấn đều sử dụng máy tính trong hoạt động quản lý nhà nước. Các phòng ban trong cơ quan đã sử dụng các phần mềm ứng dụng trong giải quyết công việc như: Phần mềm kế toán, phần mềm quản lý đất đai, phần mềm hộ

tịch, phần mềm hệ thống quản lý và đánh giá về Kiểm soát thủ tục hành chính, phần mềm Hệ thống quản lý văn bản đi đến, Phần mềm theo dõi nhiệm vụ, Phần mềm hỗ trợ Bộ phận “1 cửa”, triển khai công thông tin điện tử, thư công vụ ở xã, Thị trấn hầu hết các máy tính đã được kết nối mạng Internet... Trang thông tin điện tử của UBND huyện hoạt động đã và đang đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác chỉ đạo điều hành cũng như thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

7. Nội dung khác:

UBND huyện thường xuyên quan tâm đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa huyện theo đúng quy định, và hoạt động theo quy chế, đáp ứng kịp thời giao dịch của tổ chức, cá nhân.

Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện do UBND tỉnh công bố trên công thông tin điện tử của tỉnh, được huyện niêm yết công khai đúng quy định tại nơi trực tiếp giải quyết TTHC (Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả) bằng hai hình thức: Bản giấy và bản điện tử.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC

1. Tình hình triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

- Các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn đã chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai Nghị định về huyện trước ngày 20 của tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo tỉnh theo đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa theo hướng nâng cao tỷ lệ thực hiện tại chỗ việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả, bảo đảm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại huyện.

- Văn phòng HĐND&UBND huyện phối hợp với Sở thông tin và truyền thông thực hiện nâng cấp phần mềm một cửa điện tử bảo đảm theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Bộ phận “một cửa” huyện đã tiếp nhận và giải quyết kịp thời, thuận tiện, đúng thời gian quy định các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Hồ sơ được tiếp nhận đầy đủ, thời gian xử lý nhanh, gọn đúng quy định, không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân đến thực hiện giao dịch thủ tục hành chính đã góp phần đạt hiệu quả trong quản lý và điều hành; thể hiện được tính công khai, minh bạch trong cải cách thủ tục hành chính. Trong quý I năm 2020, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân nào trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”.

- **Kết quả giải quyết TTHC thông qua cơ chế một cửa cụ thể:**

* **Cấp huyện:**

- + Tổng số lượng hồ sơ: 2.152 hồ sơ
- + Số lượng hồ sơ giải quyết đúng hạn: 1.757 hồ sơ
- + Số lượng hồ sơ đang trong hạn giải quyết: 395 hồ sơ
- + Số lượng hồ sơ giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ

*** Cấp xã:**

- + Số lượng hồ sơ tiếp nhận: 13.756 hồ sơ
- + Số lượng hồ sơ giải quyết đúng hạn: 13.738 hồ sơ
- + Số lượng hồ sơ đang trong hạn giải quyết: 18 hồ sơ
- + Số lượng hồ sơ giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ

3. Công bố danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa

Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 343 TTHC, cấp xã là 226 TTHC. Số thủ tục hành chính được thực hiện tại Bộ phận một cửa được công khai đầy đủ, rõ ràng, trên cổng thông tin điện tử (ngason.thanhhoa.gov.vn), các trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn và được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện. Thời gian giải quyết kịp thời, nhanh, gọn, đúng thời gian quy định, phí, lệ phí được thực hiện theo đúng quy định của Thông tư.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Được sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo huyện, sự giúp đỡ của các sở, ban ngành cấp tỉnh và công tác kiểm soát TTHC đã đạt được những kết quả khả quan. Việc triển khai cơ chế "một cửa", ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của huyện đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nói riêng và công tác kiểm soát TTHC nói chung. Cơ chế "một cửa" được thực hiện; Cơ chế "một cửa liên thông" đang tạo sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm giải quyết công việc cho người dân nhanh chóng, giảm số lần đi lại. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ. Hiện nay, nhiều tổ chức, cá nhân có nhu cầu đã nghiên cứu, tìm hiểu các TTHC qua mạng internet, thuận lợi cho việc chuẩn bị hồ sơ đề nghị giải quyết các TTHC.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung, công bố TTHC mới chưa kịp thời, trong khi các Nghị định, Thông tư có TTHC đã có hiệu lực, dẫn đến việc áp dụng thực hiện gặp nhiều khó khăn.

- Một số phòng ban, xã, thị trấn chưa quan tâm thực hiện thường xuyên công tác rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình, nhằm kịp thời phát hiện kiến nghị sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ TTHC không phù hợp.

- Việc rà soát TTHC, giải quyết TTHC, kết quả theo tiến độ, định kỳ báo cáo của một số đơn vị còn chậm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo của huyện.

- Công tác chỉ đạo, điều hành đôi lúc còn chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên.

- TTHC mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ quá nhiều gây khó khăn cho việc kiểm soát; việc thực hiện kiểm soát TTHC ở một

số xã, thị trấn còn hạn chế trong nhận thức của cán bộ, công chức về nội dung, yêu cầu của công tác kiểm soát TTHC; ...

- Cơ sở vật chất còn thiếu, chưa phù hợp thực tiễn. Một số xã, thị trấn bộ phận “Một cửa” vẫn chung nơi làm việc với các phòng chuyên môn ảnh hưởng tới quy định tiếp nhận, trả kết quả và chất lượng giải quyết công việc; việc ứng dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC “Một cửa”, “Một cửa liên thông” ở một số xã, thị trấn chưa nghiêm túc.

- Cán bộ làm việc tại bộ phận “một cửa” tại các đơn vị còn kiêm nhiệm nhiều công tác khác nên chưa tập trung cho nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

*** Nguyên nhân**

- Hệ thống văn bản pháp luật có quy định về thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi nhưng thiếu sự phối hợp giữa các cấp về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công bố công khai TTHC chưa đồng bộ.

- Công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc thực hiện của thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt.

- Đội ngũ cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các đơn vị thường xuyên biến động và kiêm nhiệm nhiều công việc đã có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Công tác tuyên truyền về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính chưa được quan tâm đúng mức.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM QUÝ II/2020

1. Tiếp tục rà soát, củng cố công chức đầu mối kiểm soát TTHC cấp xã.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền về ý nghĩa của công tác cải cách thủ tục hành chính. Đổi mới tư duy của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính, có sự chung tay góp sức của hệ thống chính trị, xã hội và toàn thể nhân dân trong công cuộc cải cách thủ tục hành chính.

3. Nâng cao hiệu quả trong tổ chức thực hiện quy định TTHC: Tăng cường việc phổ biến, cung cấp thông tin và công khai TTHC tại các đơn vị một cách đầy đủ, kịp thời.

4. Công chức các phòng, ban chuyên môn huyện thực hiện giải quyết TTHC đúng quy trình luân chuyển hồ sơ qua phần mềm “một cửa” điện tử, thường xuyên cập nhật những quy định mới về quản lý nhà nước đối với TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách.

5. Tăng cường, bổ sung trang thiết bị cho bộ phận “một cửa” từ huyện đến xã, thị trấn theo hướng hiện đại; đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ các phòng làm việc, phòng đón tiếp công dân theo hướng thuận tiện.

6. Tranh thủ sự giúp đỡ chuyên môn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; thực hiện tốt công tác phối hợp bằng việc xây dựng quy chế trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để từng bước giải quyết TTHC theo cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông”.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho huyện và xã, thị trấn và đẩy nhanh việc cung cấp trang thiết bị cho bộ phận "một cửa" tại các xã, thị trấn theo đúng tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.

- Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên trao đổi nắm bắt tình hình, chỉ đạo, góp ý cụ thể cho huyện để kịp thời phổ biến phương pháp, cách làm hiệu quả của các địa phương ngoài tỉnh nhất là lĩnh vực cải cách TTHC.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của huyện Nga Sơn quý I năm 2020 ./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh (b/c);
- TTr HU, HĐND, UBND huyện;
- Lưu: VT, MC.

CHỦ TỊCH



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 140 /BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn)

Biểu số 06b/VPCP/KSTT Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI HUYỆN
NGA SON (quý)**

Đơn vị báo cáo: UBND huyện Nga Sơn

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh (Kiểm soát TTHC).

Kỳ báo cáo: quý I năm 2020

(Từ ngày 16/12/2019 đến 15/3/2020)

Đơn vị tính: số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa				
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết	
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyên qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
A	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh															
B	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	2,452	281	320	1,851	2,057	2,057	-	395	395	-	2,152	1,757	-	395	
1	Lâm nghiệp	-				-			-			-				
2	Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản	-				-			-			-				

3	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	20	-	-	20	20	20	-	-	-	20	20	-	-
4	Hệ thống văn bản, chứng chỉ	-												
5	Kiến trúc, Quy hoạch xây dựng	-	-	-										
6	Hạ tầng kỹ thuật	-	-	-										
7	Hoạt động xây dựng	97	-	21	76	80	80	-	17	17	-	97	80	17
8	Đất đai	1,299	2	265	1,032	927	927	-	372	372	-	1,299	927	372
9	Môi trường	3	-	-	3	3	3	-	-	-	-	3	3	-
10	Giao dịch bảo đảm	496	158	22	316	491	491	-	5	5	-	496	491	5
11	Biển và Hải đảo	-												
12	Thư viện	-												
13	Văn hóa cơ sở	5	-	4	1	5	5	-	-	-	-	5	5	-
14	Người có công	3	2	1	-	3	3	-	-	-	-	3	3	-
15	Bảo trợ xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Phòng, chống tệ nạn xã hội	-												
17	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	-												
18	Giáo dục nghề nghiệp	-												
19	Trẻ em	-												
20	Hội, tổ chức phi chính phủ	-												

21	Tôn giáo	-				-			-				-			
22	Thi đua, Khen thưởng	21	18	1	2	21	21	-	-	-	-		21	21	-	-
23	Đường thủy nội địa	-	-	-		-		-	-	-	-		-		-	
24	Hộ tịch	15	6	4	5	14	14	-	1	1	-		15	14	-	1
25	Chứng thực	-	-	-		-		-	-	-	-		-		-	-
26	Phổ biến giáo dục pháp luật	-	-	-		-		-	-	-	-		-		-	-
27	Bồi thường nhà nước trong quản lý hành chính	-				-							-			
28	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	186	93	1	92	186	186	-	-	-	-		186	186	-	-
29	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã	1	1	-	-	1	1	-	-	-	-		1	1	-	-
30	Xuất bản, in và phát hành	-				-							-			
31	Lưu thông hàng hóa trong nước	1	1	-	-	1	1	-	-	-	-		1	1	-	-
32	Giải quyết khiếu nại	3	-	-	3	3	3	-	-	-	-		-			
33	Giải quyết tố cáo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-			
34	Tiếp công dân	199	-	-	199	199	199	-	-	-	-		-			
35	Xử lý đơn	98	-	-	98	98	98	-	-	-	-		-			
36	Phòng, chống tham nhũng	-				-							-			
37	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	3	-	1	2	3	3	-	-	-	-		3	3	-	-

38	Dân số kế hoạch hóa gia đình	-															
39	Kinh doanh khí	1	-	-	1	1	1	-	-	-	-	1	1	-	-		
40	Quản lý công sản	-															
41	Lễ hội	-															
42	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	1	-	-	1	1	1	-	-	-	-	1	1	-	-		
43	Thủy lợi	-															
44	Kinh tế hợp tác và phát triển	-															
45	Karaoke, vũ trường	-															
46	Thủy sản	-															
47	Quản lý giá																
48	Công chức																
49	Viên chức																
50	Gia đình																



51	Quản lý lao động ngoài nước														
52	An toàn đập, hồ chứa thủy điện														
53	Khám bệnh, chữa bệnh														
C	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	17,510	-	129	17,381	17,423	17,423	-	87	87	-	13,756	13,738	-	18
1	Nông nghiệp và PTNT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Giáo dục và Đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Đất đai	526	-	67	459	510	510	-	16	16	-	313	297	-	16
4	Môi trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Văn hóa cơ sở	1	-	-	1	1	1	-	-	-	-	1	1	-	-
7	Người có công	320	-	-	320	320	320	-	-	-	-	179	179	-	-
8	Bảo trợ xã hội	467	-	-	467	465	465	-	2	2	-	259	257	-	2
9	phòng chống tệ nạn xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	lao động, tiền lương, quan hệ lao động	3	-	-	3	3	3	-	-	-	-	3	3	-	-
11	Trẻ em	352	-	62	290	352	352	-	-	-	-	290	290	-	-
12	Tôn giáo	1	-	-	1	1	1	-	-	-	-	1	1	-	-
13	hộ tịch	2,391	-	-	2,391	2,391	2,391	-	-	-	-	2,391	2,391	-	-
14	Chứng thực	10,153	-	-	10,153	10,153	10,153	-	-	-	-	10,153	10,153	-	-



15	Nuôi con nuôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Phổ biến giáo dục pháp luật	42	-	-	42	42	42	-	-	-	-	-	-	-
17	hòa giải cơ sở	6	-	-	6	6	6	-	-	-	-	6	6	-
18	Bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Giải quyết khiếu nại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Giải quyết tố cáo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Tiếp công dân	160	-	-	160	160	160	-	-	-	-	-	-	-
22	Xử lý đơn	21	-	-	21	21	21	-	-	-	-	-	-	-
23	phòng, chống tham nhũng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	công tác dân tộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Đường thủy nội địa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Thi đua khen thưởng	2,768	-	-	2,768	2,768	2,768	-	-	-	-	-	-	-
27	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Nông thôn mới	2	-	-	2	2	2	-	-	-	-	-	-	-
29	Thẻ dục – Thẻ thao	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	chính quyền địa phương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	tài nguyên nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	trồng trọt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	thủy lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-



34	<i>Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn</i>	-			-				-			-			
35	<i>Hoạt động tín dụng</i>	160	-	-	160	160	160	-	-	-	-	160	160	-	-
36	<i>Chính sách của Bộ Quốc phòng</i>	137	-	-	137	68	68	-	69	69	-	-	-	-	-
37	<i>Khen thưởng của Bộ Quốc phòng</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	<i>Giảm nghèo</i>														
39	<i>Lễ hội</i>														
40	<i>An toàn đập, hồ chứa thủy điện</i>														
41	<i>phòng chống thiên tai</i>														
	Tổng số	19,962	281	449	19,232	19,480	19,480	-	482	482	-	15,908	15,495	-	413

